

**NGHỊ QUYẾT**

**Hội nghị lần thứ 2, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá XVI,
nhiệm kỳ 2015 – 2020 về mục tiêu, nhiệm vụ năm 2016**

Hội nghị lần thứ 2, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá XVI, họp ngày 30/11 và 01/12/2015 đã thảo luận dân chủ, thống nhất đánh giá về kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2015, quyết nghị mục tiêu, nhiệm vụ chủ yếu năm 2016 như sau:

I- Tình hình thực hiện Nghị quyết về nhiệm vụ năm 2015

Năm 2015, là năm cuối thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV, nhiệm kỳ 2010 - 2015 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011-2015; là năm có nhiều sự kiện trọng đại của đất nước, của tỉnh. Mặc dù còn gặp nhiều khó khăn do tình hình thế giới, khu vực và trên biển Đông diễn biến phức tạp; thời tiết, khí hậu diễn biến bất thường, hạn hán kéo dài; nguồn vốn đầu tư cho phát triển rất khó khăn... Nhưng với quyết tâm chính trị, nỗ lực phấn đấu cao của toàn Đảng bộ và nhân dân các dân tộc trong tỉnh, tình hình kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh và công tác xây dựng Đảng, củng cố hệ thống chính trị của tỉnh tiếp tục phát triển có tính bền vững hơn trên tất cả các lĩnh vực:

Nền kinh tế duy trì tăng trưởng khá, tốc độ tăng tổng sản phẩm đạt 5,35%, tổng sản phẩm bình quân đầu người 19,2 triệu đồng (tăng 4,1% so với năm 2014), thu ngân sách trên địa bàn đạt 1.597,5 tỷ đồng (tăng 12,6% so với 2014), huy động vốn đầu tư toàn xã hội tăng 8,76% so với năm 2014...; bộ mặt nông thôn có nhiều đổi mới, đã có 10 xã đạt chuẩn nông thôn mới. Hầu hết các chỉ tiêu kinh tế - xã hội đều tăng khá so với năm 2014 và phần lớn đạt mục tiêu nghị quyết đề ra.

Cải cách hành chính, môi trường đầu tư kinh doanh có bước tiến bộ; sự liên kết giữa doanh nghiệp, nông dân và nhà khoa học có bước phát triển mới. Văn hoá, xã hội có nhiều tiến bộ, có tính đột phá và khởi sắc, nhất là phát triển du lịch, phát huy các giá trị văn hóa tín ngưỡng truyền thống các dân tộc; an sinh xã hội được bảo đảm, phúc lợi xã hội và đời sống nhân dân tiếp tục được cải thiện, thực hiện tốt chính sách người có công. Công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, công tác tiếp công dân được quan tâm chỉ đạo thực hiện tốt. Quốc phòng - an ninh được củng cố và tăng cường, chủ quyền lãnh thổ quốc gia được giữ vững, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo, công tác đối ngoại tiếp tục được mở rộng và đạt nhiều kết quả. Công tác xây dựng Đảng, củng cố hệ thống chính trị tiếp tục được quan tâm; lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thành công đại hội đảng

các cấp và Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2015 - 2020, đảm bảo đúng quy trình, quy định, chủ trương của Trung ương; vai trò, trách nhiệm trong chỉ đạo, điều hành của chính quyền, hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp, của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, hội quần chúng được tăng cường, có nhiều đổi mới, đi vào thực chất và sâu sát cơ sở.

Tuy nhiên, kinh tế phát triển vẫn ở mức thấp, việc chuyển đổi ngành nghề kinh doanh và hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp, của người dân còn hạn chế; quản lý, sử dụng vốn đầu tư phát triển ở một số lĩnh vực, địa phương hiệu quả chưa cao; cân đối ngân sách khó khăn, nợ xây dựng cơ bản còn lớn. Cải cách hành chính, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, công tác kiểm tra, giám sát ở cơ sở chưa đáp ứng được yêu cầu; trách nhiệm của cán bộ cơ sở chưa cao, thiếu sâu sát; kết quả ứng dụng khoa học - công nghệ còn nhiều hạn chế; chất lượng giáo dục nhất là ở vùng cao, vùng sâu, vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn bất cập. Kết quả giảm nghèo chưa bền vững; tỷ lệ hộ nghèo và cận nghèo, tỷ lệ tăng dân số tự nhiên, sinh con thứ 3 trở lên, tảo hôn, kết hôn cận huyết còn cao. Tình trạng công dân sang Trung Quốc bất hợp pháp còn xảy ra; tình hình truyền đạo, học đạo trái pháp luật, tội phạm hình sự còn tiềm ẩn.

II- Mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

1- Dự báo tình hình

- **Thuận lợi:** Thành công từ kết quả đại hội Đảng, cấp ủy và đội ngũ cán bộ chủ chốt các cấp mới được kiện toàn; sự đoàn kết, thống nhất trong nội bộ và mối quan hệ giữa đảng với nhân dân ngày càng được tăng cường; những chủ trương, định hướng lớn và sự quan tâm của Trung ương đối với Hà Giang đã được khẳng định là những tiền đề, điều kiện thuận lợi cơ bản để Hà Giang phát triển.

- **Khó khăn, thách thức:** Năm 2016, tình hình an ninh thế giới, vấn đề biển Đông còn tiềm ẩn nhiều phức tạp, khó lường; kinh tế trong nước còn nhiều khó khăn; là năm đầu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020, thực hiện luật đầu tư công, kế hoạch đầu tư trung hạn, triển khai thực hiện các Hiệp định thương mại tự do (FTA),... vừa là cơ hội, nhưng cũng đặt ra nhiều thách thức tác động đến nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội đối với tỉnh đặc biệt khó khăn như Hà Giang. Bên cạnh đó, vấn đề biến đổi khí hậu, thời tiết cực đoan ngày càng khắc nghiệt; vấn đề khách du lịch tăng, hạ tầng du lịch còn bất cập, nguồn nhân lực du lịch còn hạn chế sẽ đặt ra nhiều thách thức và những vấn đề cần giải quyết. Những khó khăn trong sản xuất và tiêu thụ khoáng sản, hạ tầng cửa khẩu chưa đồng bộ, giao thông chậm được khắc phục; cải cách thủ tục hành chính và trách nhiệm của đội ngũ cán bộ nhất là cấp xã chưa có nhiều chuyển biến vẫn là rào cản cho sự phát triển.

2- Mục tiêu tổng quát

Phấn đấu tăng trưởng kinh tế cao hơn năm 2015, nâng cao giá trị sản xuất, chất lượng các sản phẩm và sức cạnh tranh của hàng hóa, mở rộng thị trường tiêu thụ các sản phẩm có thể mạnh; ưu tiên phát triển và phát huy các giá trị văn hoá truyền thống các dân tộc để thu hút du lịch; bảo đảm an sinh xã hội, cải thiện nâng

cao đời sống nhân dân. Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên và bảo vệ môi trường. Tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính và trật tự xã hội; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong các lĩnh vực; tạo sự chuyển biến rõ nét về phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Tăng cường quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc chủ quyền biên giới quốc gia; bảo đảm an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội. Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế. Tiếp tục đổi mới phương thức, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các cấp ủy, tổ chức đảng, bảo đảm lãnh đạo toàn diện nhiệm vụ chính trị của địa phương; tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và Hội đồng nhân dân các cấp, nhiệm kỳ 2016-2021 trên địa bàn.

3- Chỉ tiêu

- *Chỉ tiêu chủ yếu:*

+ Tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt trên 6,8%. Cơ cấu kinh tế: Nông lâm nghiệp, thủy sản 31,3%; công nghiệp - xây dựng 23,4%; thương mại - dịch vụ 40,2%; thuế sản phẩm 5,1%.

+ Tổng sản phẩm bình quân đầu người đạt 20,9 triệu đồng; tổng sản lượng lương thực có hạt đạt 40,6 vạn tấn; giá trị sản phẩm thu hoạch bình quân/ha đất canh tác đạt 43,5 triệu đồng; thu ngân sách trên địa bàn đạt 1.780 tỷ đồng.

+ Giá trị sản xuất công nghiệp (*theo giá thực tế*) đạt 4.300 tỷ đồng; tổng giá trị hàng hoá xuất nhập khẩu đạt trên 300 triệu USD.

+ Tỷ lệ huy động học sinh 6 đến 14 tuổi đến trường đạt trên 98,7%; tăng dân số tự nhiên giảm còn 1,59%; tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng (*cân nặng/tuổi*) giảm xuống 21,2% (*chiều cao/tuổi*) giảm xuống 32,6%.

+ Tỷ lệ hộ nghèo theo tiêu chí mới giảm 4%, lao động qua đào tạo đạt 47,8%, tạo việc làm mới cho khoảng 16.000 lao động; dân cư thành thị được sử dụng nước sạch 90,5%, dân cư nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh 74,6%.

+ Tỷ lệ che phủ rừng đạt 55,5%, tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được thu gom 93%.

+ Tỷ lệ điều tra, khám phá án hình sự đạt 90%; tỷ lệ đạt khá, giỏi trong huấn luyện cho các đối tượng 78%; Tỷ lệ xã, phường, thị trấn, cơ quan đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh trật tự đạt 63,5%; tỷ lệ thôn, tổ dân phố xây dựng được mô hình tự quản về an ninh, trật tự đạt 100%.

+ Tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng và đảng viên hoàn thành nhiệm vụ trở lên đạt trên 99%, cấp ủy viên các cấp được tập huấn bồi dưỡng kiến thức nghiệp vụ công tác đảng đạt 100%, kết nạp mới trên 2.000 đảng viên.

- *Chỉ tiêu chi tiết (có biểu kèm theo).*

4- Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

4.1- Về phát triển kinh tế

- Tập trung chỉ đạo hoàn thành việc xây dựng và triển khai thực hiện trong 6 tháng đầu năm 2016 các các nghị quyết chuyên đề, chương trình, đề án, dự án cụ

thể hóa các khâu đột phá, chương trình trọng tâm đã xác định trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI.

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo ưu tiên nguồn lực để triển khai thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp, chỉ đạo tổ chức lại mô hình sản xuất nông nghiệp theo từng vùng gắn với xây dựng nông thôn mới và thực hiện các điều khoản thỏa thuận khung của Việt Nam về nông nghiệp trong Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP); tăng cường bảo vệ môi trường, duy trì đa dạng sinh học.

- Chỉ đạo triển khai Đề án quy hoạch, đầu tư xây dựng phát triển kinh tế - xã hội xã Pả Vi, huyện Mèo Vạc; nhân rộng các mô hình có hiệu quả trong lĩnh vực sản xuất nông, lâm nghiệp; thành lập Hiệp hội dược liệu của tỉnh Hà Giang. Ưu tiên hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; vận dụng và thực hiện tốt các chính sách tín dụng cho phát triển nông nghiệp, nông thôn. Đẩy nhanh tiến độ, sớm triển khai Dự án “Phát triển dược liệu gắn với xóa đói, giảm nghèo...; Dự án “Đổi mới, ứng dụng khoa học công nghệ phát triển sản phẩm bò vàng vùng Cao nguyên đá theo chuỗi giá trị”.

- Tiếp tục thực hiện tốt chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao cho lĩnh vực khoa học, công nghệ; nâng cao năng lực hoạt động các đơn vị sự nghiệp có tính chất khoa học, khuyến khích thành lập doanh nghiệp khoa học; thực hiện cơ chế đặt hàng, mua sản phẩm đầu ra của các đề tài khoa học, công nghệ có khả năng ứng dụng cao vào thực tiễn.

- Tiếp tục lồng ghép các nguồn lực đầu tư cho chương trình xây dựng nông thôn mới, Đề án thí điểm cơ chế đặc thù xã phát triển toàn diện, phấn đấu năm 2016 có thêm 05 xã đạt chuẩn nông thôn mới, xây dựng mỗi huyện 01 xã, mỗi xã 01 thôn điển hình về phát triển kinh tế, xã hội, gắn với xây dựng nông thôn mới. Chủ động điều chỉnh, bổ sung 01 số xã vào danh sách xã xây dựng nông thôn mới và xã hoàn thành xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020.

- Thực hiện nghiêm túc Luật đầu tư công và kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020. Ưu tiên nguồn lực đẩy nhanh tiến độ các chương trình, dự án, công trình trọng điểm, các công trình cấp thiết (đường đôi cầu Mè - Công viên nước Hà Giang, hạ tầng cửa khẩu Quốc tế Thanh Thủy, cửa khẩu Xín Mần - Đô Long). Tập trung chỉ đạo sớm triển khai dự án Hợp khối cao tầng các cơ quan hành chính tỉnh, Trung tâm ứng dụng khoa học công nghệ cao xã Phong Quang, công trình cụm Tượng đài Thanh niên xung phong, dự án Tu bổ, tôn tạo, nâng cấp Nghĩa trang Liệt sỹ Vị Xuyên gắn với cụm Tượng đài, các công trình tâm linh tại xã Lũng Cú, huyện Đồng Văn, các dự án kết nối giao thông Hà Giang với đường cao tốc và các tuyến giao thông liên kết vùng giữa Hà Giang với các tỉnh Đông và Tây Bắc. Bố trí ngân sách tỉnh để đẩy nhanh tiến độ rà phá bom mìn, vật liệu nổ phục vụ cho chương trình tìm kiếm quy tập hài cốt liệt sỹ ở những địa bàn trọng điểm. Chỉ đạo giải quyết dứt điểm dự án Công viên nước Hà Phương, Công ty Cổ phần Xi măng Hà Giang.

- Ưu tiên huy động các nguồn lực đầu tư mở rộng quỹ đất đô thị phát triển cơ sở hạ tầng, tạo quỹ đất để kêu gọi đầu tư; tập trung triển khai một số quy hoạch

trọng điểm của tỉnh đã xác định và có chủ trương đề kêu gọi thu hút đầu tư; tiếp tục quy hoạch, rà soát điều chỉnh quy hoạch đất đô thị tạo quỹ đất thu hút đầu tư phát triển hạ tầng du lịch (khách sạn, nhà hàng). Chỉ đạo ban hành các cơ chế để tháo gỡ khó khăn cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp; khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư mở rộng quy mô sản xuất, đổi mới công nghệ, nâng cao sức cạnh tranh và hiệu quả sản xuất kinh doanh; thu hút các dự án đầu tư chế biến nông lâm sản vào khu công nghiệp Bình Vàng.

- Ban hành, triển khai thực hiện cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, kinh tế biên mậu và du lịch. Chỉ đạo rà soát, lập quy hoạch và thực hiện phân cấp, ban hành cơ chế đặc thù ưu tiên nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội vùng động lực của tỉnh. Tập trung chỉ đạo, ưu tiên phát triển các mô hình Hợp tác xã để tạo nguồn lực, khơi thông tín dụng phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, mở rộng thị trường tiêu thụ các sản phẩm hàng hóa.

- Đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động "Người Việt nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam", chương trình "đưa hàng Việt về nông thôn" và các hoạt động liên kết trong phát triển du lịch, mở rộng thị trường tiêu thụ hàng hóa địa phương, phát triển thương mại, mậu dịch biên giới.

- Mở rộng quan hệ, hợp tác, tranh thủ sự quan tâm của các ban, bộ, ngành Trung ương, các tỉnh thành, các trường đại học, viện nghiên cứu, các tổ chức tín dụng, nhà đầu tư để triển khai thực hiện các quy hoạch, chương trình, dự án, đề án lớn đã được Ban Bí thư, Thủ tướng Chính phủ kết luận cho Hà Giang.

4.2- Lĩnh vực văn hóa - xã hội

- Tiếp tục đổi mới giáo dục và đào tạo, triển khai các mô hình có hiệu quả trong giáo dục để nâng cao chất lượng dạy và học, chất lượng nguồn nhân lực, nâng cao dân trí. Làm tốt công tác hướng nghiệp, dạy nghề, phân luồng giáo dục trên cơ sở thực hiện sát nhập 03 trung tâm (*dạy nghề, giáo dục thường xuyên, kỹ thuật tổng hợp và hướng nghiệp*).

- Đẩy mạnh công tác y tế dự phòng, chủ động phòng, chống, kiểm soát dịch bệnh; nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh tuyến cơ sở; khuyến khích phát triển các phòng mạch, phòng khám chữa bệnh tư nhân, khám chữa bệnh bằng phương pháp đông y; đẩy mạnh thực hiện Luật Bảo hiểm y tế, Luật việc làm, Luật Bảo hiểm xã hội. Quan tâm chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi; làm tốt công tác gia đình, bà mẹ, trẻ em, thanh niên, bình đẳng giới...

- Chân chính việc công nhận các lễ hội văn hóa, tín ngưỡng truyền thống các dân tộc, di tích, gắn với quy hoạch lại lễ hội và triển khai thực hiện tốt công tác bảo tồn, phát huy các giá trị văn hoá, di tích lịch sử, di tích danh lam thắng cảnh đã được công nhận để thu hút du lịch; thực hiện tốt việc chăm sóc và giáo dục thanh thiếu niên, trẻ em; đẩy mạnh các hoạt động văn hóa, thể thao từ cơ sở. Sớm hoàn thành đề án và triển khai thực hiện Dự án "Tu bổ, tôn tạo, nâng cấp nghĩa trang Liệt sỹ Vị Xuyên và xây dựng cụm Tượng đài"; khuyến khích thu hút đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi nhất để các tổ chức, cá nhân vào đầu tư, tôn tạo các công trình tín ngưỡng, văn hóa tâm linh trên địa bàn.

- Triển khai thực hiện hiệu quả các chương trình, chính sách giảm nghèo theo chuẩn nghèo mới, phấn đấu các huyện nghèo, xã nghèo (30a) giảm 6%. Ưu tiên thực hiện tốt các chính sách về việc làm, ổn định đời sống nhân dân, công tác an sinh xã hội; tăng cường quản lý nhà nước về dân tộc, tôn giáo, các hoạt động tín ngưỡng. Lãnh đạo toàn diện nâng cao vị trí, vai trò, trách nhiệm, hiệu quả hoạt động và có chính hỗ trợ cho hoạt động của “Hội nghệ nhân dân gian”; chỉ đạo giải quyết kịp thời các vấn đề xã hội bức xúc.

- Tăng cường quản lý nhà nước về thông tin truyền thông, bảo đảm an ninh, an toàn thông tin; tuyên truyền và cung cấp những thông tin cần thiết phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp. Tập trung tuyên truyền về Đại hội XII của Đảng, cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021; tuyên truyền kết quả thực hiện các nghị quyết, chương trình, đề án của tỉnh đang triển khai có hiệu quả, đồng thời chủ động tuyên truyền đấu tranh, phản bác những thông tin sai trái, tạo đồng thuận cao trong xã hội.

- Đẩy mạnh việc thực hiện thỏa thuận, hợp tác với các địa phương phía Trung Quốc để giới thiệu, xuất khẩu lao động; tiếp tục liên kết đưa lao động đi làm việc ở các khu, cụm công nghiệp trong nước; thực hiện tốt chủ trương ở đâu có công trình, dự án thì ở đó người dân có việc làm.

- Tiếp tục đổi mới công tác thi đua, khen thưởng, chú trọng phát động tổ chức các phong trào thi đua nước rút, ngắn hạn để sớm hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ có tính cấp bách, gắn với các ngày lễ lớn của dân tộc, địa phương.

4.3- Về công tác nội chính và phòng, chống tham nhũng

- Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình thực hiện Nghị quyết TW8 (khóa XI) về chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Chỉ đạo các lực lượng nắm chắc tình hình, quản lý địa bàn và các lĩnh vực; tổ chức phòng ngừa, phát hiện và đấu tranh ngăn chặn kịp thời các hoạt động vi phạm chủ quyền lãnh thổ, an ninh quốc gia, trật tự xã hội; nâng cao chất lượng thực hiện các phương án, kế hoạch bảo đảm an ninh, trật tự; triển khai các đợt cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm, kiềm chế tai nạn giao thông, giải quyết kịp thời các vụ việc xảy ra, đảm bảo an toàn tuyệt đối Đại hội XII của Đảng, cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn. Không để bị động, bất ngờ, phát sinh điểm nóng trong mọi tình huống.

- Tiếp tục bố trí, lồng ghép nguồn vốn thực hiện các dự án đã phê duyệt trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh; ưu tiên nguồn lực rà phá mìn, vật liệu nổ. Đẩy mạnh thực hiện chương trình cải cách tư pháp, quan tâm đảm bảo kinh phí cho hoạt động các cơ quan tư pháp (*nhất là kinh phí phục vụ xét xử án điểm, mua sắm trang bị phương tiện kỹ thuật*); xây dựng các cấp ủy, tổ chức Đảng trong các cơ quan nội chính vững mạnh, xây dựng đội ngũ cán bộ trong các cơ quan tư pháp thật sự mẫu mực về chấp hành pháp luật. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án; nâng cao chất lượng hoạt động của các cơ quan tố tụng; tập trung giải quyết dứt điểm các vụ án, vụ việc tồn đọng, phức tạp kéo dài.

- Đẩy mạnh các biện pháp phòng, chống tham nhũng trong các cơ quan quản lý nhà nước, lĩnh vực quản lý ngân sách, lĩnh vực đầu tư, thẩm định dự án, đấu thầu,... Thực hiện nghiêm quy định về kê khai, kiểm soát kê khai tài sản, thu nhập; thực hiện đồng bộ các giải pháp thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Bảo vệ người tố cáo tham nhũng, xử lý nghiêm các hành vi lợi dụng chống tham nhũng để tố cáo sai sự thật.

4.4- Về cải cách hành chính

Đẩy mạnh cải cách hành chính, gắn với thực hiện Đề án tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo tinh thần Nghị quyết 39 của Bộ Chính trị; việc phân cấp và thực hiện cơ chế ủy quyền cho cấp huyện và cấp cơ sở, đặc biệt là các huyện, thành phố vùng động lực. Nhân rộng mô hình trung tâm giải quyết thủ tục hành chính công ở các huyện có điều kiện. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, thiết lập hệ thống cổng thông tin, mạng hành chính điện tử từ tỉnh đến cơ sở. Tăng cường công tác thanh tra công vụ, nhất là đối với người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương, nhằm nâng cao chất lượng công vụ, thực thi nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức các cấp.

4.5- Công tác đối ngoại và hợp tác quốc tế

Tiếp tục duy trì, mở rộng quan hệ, hợp tác với các tổ chức quốc tế, đại sứ quán các nước tại Việt Nam. Tăng cường các hoạt động đối ngoại của Đảng, ngoại giao nhà nước và ngoại giao nhân dân đối với một số tỉnh, thành phố mà tỉnh đã có chương trình giao lưu, hợp tác. Chú trọng củng cố, phát triển, nâng tầm mối quan hệ, hợp tác toàn diện với tỉnh Vân Nam và Quảng Tây (Trung Quốc); ưu tiên đầu tư cho các hoạt động đối ngoại phục vụ phát triển kinh tế và bảo đảm quốc phòng - an ninh. Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh các hoạt động, công tác đối ngoại biên phòng, an ninh đối ngoại; nâng cao chất lượng và nhân rộng mô hình kết nghĩa giữa các thôn hai bên biên giới.

4.6- Xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, hội quần chúng

- Chỉ đạo tổ chức nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền, phổ biến sâu rộng Nghị quyết Đại hội XII của Đảng; Ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội XVI Đảng bộ tỉnh và Nghị quyết Đại hội XII của Đảng, đưa các nghị quyết vào cuộc sống.

- Tổ chức thực hiện nghiêm túc Quy chế làm việc, Chương trình công tác toàn khóa, Quy chế bổ nhiệm cán bộ và giới thiệu cán bộ ứng cử, Quy chế và kế hoạch điều động, luân chuyển cấp ủy và cán bộ lãnh đạo quản lý các cấp, Đề án quy hoạch và phát triển đội ngũ trí thức, giai đoạn 2015- 2020; tiếp tục lãnh đạo, thực hiện chủ trương bố trí, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ không chuyên trách ở cấp xã, thôn và các đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh, cấp huyện hợp lý, phát huy hiệu quả.

- Quan tâm lãnh đạo đẩy mạnh công tác kết nạp đảng viên mới, công tác bảo vệ chính trị nội bộ, bí mật của Đảng, bí mật nhà nước; nâng cao năng lực lãnh đạo, vai trò lãnh đạo, sức chiến đấu của các cấp ủy, tổ chức đảng trong toàn Đảng bộ.

- Tiếp tục chỉ đạo, thực hiện nghiêm túc Nghị quyết TW4 (khóa XI), nhất là việc thực hiện kế hoạch khắc phục những hạn chế, khuyết điểm sau kiểm điểm tự phê bình và phê bình; Chỉ thị 03-CT/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh việc học tập, làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, gắn với giáo dục chính trị tư tưởng, chấn chỉnh lề lối tác phong làm việc, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên. Đề cao trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo các cấp, gắn với đẩy mạnh thực hiện 8 lời Bác Hồ căn dặn Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Hà Giang.

- Chỉ đạo thực hiện tốt chương trình, kế hoạch công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng; Chỉ thị về tăng cường giám sát việc thực hiện “*nói đi đôi với làm*”; tiếp tục đổi mới nội dung, phương pháp, nâng cao chất lượng, tính hiệu quả công tác tuyên giáo, dân vận của Đảng, gắn với đổi mới nội dung, phương thức tuyên truyền, vận động, tập hợp quần chúng, định hướng dư luận xã hội.

- Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc Đề án vị trí việc làm, các cơ chế, quy chế phối hợp giữa các ban, ngành, giữa cấp và ngành; phát huy hơn nữa vai trò tham mưu của các cấp, các ngành trong triển khai thực hiện các chủ trương, quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; thực hiện triệt để quy chế dân chủ, công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan; xử lý nghiêm các vi phạm của cán bộ, đảng viên trong thi hành công vụ.

- Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, trách nhiệm trong hoạt động kiểm tra, giám sát, quản lý, điều hành, ban hành và triển khai thực hiện các nghị quyết của hội đồng nhân dân và ủy ban nhân dân các cấp theo hướng trực tiếp, sâu sát từ cơ sở; tập trung lãnh đạo, chấn chỉnh làm thay đổi lề lối, tác phong làm việc, nâng cao chất lượng toàn diện vai trò lãnh đạo của cấp ủy, chính quyền xã, phường, thị trấn; chủ động cụ thể hóa và triển khai thực hiện nghiêm túc các chủ trương, kết luận của Tỉnh ủy, nhất là về phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh. Đổi mới công tác quản lý hành chính nhà nước theo hướng từ quản lý xã hội sang phục vụ nhân dân bảo đảm nhanh chóng, thuận lợi, công khai, minh bạch; thực hiện quyết liệt các khâu đột phá, chương trình trọng tâm, nhiệm vụ cải cách hành chính và khắc phục các tồn tại, yếu kém mà Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2015 - 2020 đã xác định.

- Tiếp tục lãnh đạo, thực hiện đổi mới mạnh mẽ phương thức, nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và các hội đặc thù trong công tác tuyên truyền, vận động, tập hợp quần chúng tham gia thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tích cực tham gia, thực hiện các cuộc vận động, phong trào thi đua ở cơ sở; tăng cường vai trò giám sát và phản biện xã hội. Tập trung lãnh đạo, triển khai thực hiện hiệu quả cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” trên địa bàn.

- Tập trung lãnh đạo chuẩn bị tốt các điều kiện tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và Hội đồng Nhân dân các cấp, nhiệm kỳ 2016-2021 trên địa bàn; Đại hội phụ nữ cấp cơ sở và Đại hội đại biểu phụ nữ tỉnh Hà Giang, nhiệm kỳ 2016 - 2021 bảo đảm đúng quy trình, quy định và chất lượng.

III- Tổ chức thực hiện

1- Các đảng đoàn, ban cán sự đảng, các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc tỉnh xây dựng kế hoạch xác định nhiệm vụ, giải pháp cụ thể để chỉ đạo, triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết này.

2- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Ban Nội chính Tỉnh ủy phối hợp tham mưu, thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy xây dựng kế hoạch tuyên truyền, quán triệt Nghị quyết đến cán bộ, đảng viên và nhân dân.

4- Đảng đoàn Hội đồng nhân dân, Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ Nghị quyết chủ động ban hành nghị quyết, kế hoạch cụ thể hóa Nghị quyết bằng các cơ chế, chính sách để thực hiện hiệu quả, đưa Nghị quyết vào cuộc sống.

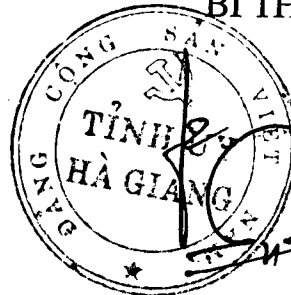
5- Văn phòng Tỉnh ủy chủ trì phối hợp với các ban xây dựng Đảng thường xuyên theo dõi, tổng hợp tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết và các kết luận của Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy cụ thể hóa Nghị quyết này, định kỳ báo cáo Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh ủy để chỉ đạo.

Nghị quyết này được phổ biến đến chi bộ.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương,
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Các Ban Đảng Trung ương,
- Ban Chỉ đạo Tây Bắc,
- Đảng ủy Quân khu II,
- Các Ban Đảng Tỉnh ủy,
- Các Đảng đoàn, Ban Cán sự Đảng,
- Các đảng bộ trực thuộc tỉnh,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lãnh đạo, chuyên viên Văn phòng Tỉnh ủy,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

T/M BAN CHẤP HÀNH
BÍ THƯ



Triệu Tài Vinh

BIỂU CHỈ TIÊU NGHỊ QUYẾT NĂM 2016

(Kèm theo Nghị quyết số 01-NQ/TU, ngày 02/12/2015 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2015	Nghị quyết năm 2016	So sánh NQ năm 2016 so với TH năm 2015 (%)
I	Chỉ tiêu chủ yếu				
1	Tốc độ tăng tổng sản phẩm, trong đó:	%	5,35	6,8	1,5
2	- Nông, lâm nghiệp - Thủy sản	%	5,2	5,0	-0,2
3	- Công nghiệp - Xây dựng	%	3,0	8,0	5,0
4	- Dịch vụ	%	6,2	7,8	1,6
5	- Thuế sản phẩm	%	10,2	4,5	-5,7
*	Cơ cấu ngành kinh tế (số liệu năm 2015 do Tổng cục Thống kê tính toán và công bố - văn bản số 535/TCTK-TKQG ngày 24/7/2015)	%	100,0	100,0	
6	- Nông, lâm nghiệp - Thủy sản	%	31,7	31,3	-0,4
7	- Công nghiệp - Xây dựng	%	23,2	23,4	0,2
8	- Dịch vụ	%	39,9	40,2	0,3
9	- Thuế sản phẩm	%	5,2	5,1	-0,1
10	Tổng sản phẩm bình quân đầu người	Tr. đồng	19,2	20,9	108,9
11	Giá trị sản phẩm thu hoạch bình quân/ha đất canh tác	Triệu đồng	41,1	43,5	105,8
12	Giảm tỷ lệ hộ nghèo trong năm	%	5,0	4,0	-1,0
13	Tổng sản lượng lương thực	Vạn tấn	39,1	40,6	103,8
14	Thu ngân sách trên địa bàn	Tỷ đồng	1.597,5	1.780	111,4
15	Tỷ lệ che phủ rừng	%	54,4	55,5	1,1
16	Số xã được công nhận đạt tiêu chí nông thôn mới trong năm	Xã	7	5	71,4
17	Tổng giá trị hàng hóa xuất - nhập khẩu qua biên giới	Triệu USD	250,0	300,0	120,0
18	Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ	Tỷ đồng	6.447,4	7.280,0	112,9
19	Giá trị sản xuất công nghiệp (Theo giá thực tế)	Tỷ đồng	3.707,0	4.300,0	116,0
20	Tỷ lệ huy động học sinh 6 - 14 tuổi đến trường	%	98,7	98,7	0,0
21	Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên	%	1,64	1,59	-0,05
22	Tỷ lệ hộ sử dụng điện	%	83,1	85,6	2,5
23	Tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi (cân nặng/tuổi)	%	22,1	21,2	-0,9
24	Tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi (chiều cao/tuổi)	%	34,2	32,6	-1,6



STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2015	Nghị quyết năm 2016	So sánh NQ năm 2016 so với TH năm 2015 (%)
25	Tỷ lệ dân cư thành thị được sử dụng nước sạch	%	90,0	90,5	0,5
26	Tỷ lệ dân cư nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh	%	71,5	74,6	3,1
27	Tỷ lệ chất thải rắn đô thị được thu gom	%	93,0	93,0	0,0
28	Tỷ lệ huấn luyện cho các đối tượng (dân quân tự vệ, dự bị động viên, lực lượng thường trực) đạt khá, giỏi	%	78,16	78,0	-0,2
29	Tỷ lệ điều tra, khám phá án hình sự	%	86,6	90,0	3,4
30	Tỷ lệ xã, phường, thị trấn, cơ quan đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh trật tự	%	56,5	63,5	7,0
31	Tỷ lệ thôn bản, tổ dân phố xây dựng mô hình tự quản về an ninh, trật tự	%	97,3	100,0	2,7
32	Tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng đạt từ hoàn thành nhiệm vụ trở lên	%	99,4	>99	
33	Tỷ lệ đảng viên đạt từ hoàn thành nhiệm vụ trở lên	%	99,6	>99	
34	Kết nạp đảng viên mới	đảng viên	2.073	2.000	96,5
35	Tỷ lệ cấp ủy viên các cấp được tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về công tác đảng	%		90,0	
II	Chỉ tiêu cụ thể				
1	Chế biến chè	Tấn	11.332,0	12.000	105,9
2	Giấy và bột giấy	Tấn	3.489,0	3.500	100,3
3	Gỗ viên nén xuất khẩu	Tấn		10.000	
4	Ván ép	m ³	10.500,0	25.000	238,1
5	Khai thác, chế biến quặng các loại	Tấn	173.631,7	174.600	100,6
6	Điện sản xuất	Triệu kwh	1.453,6	1.640	112,8
7	Nước máy sản xuất	Nghìn m ³	4.308,2	4.310	100,04
8	Lắp ráp xe ô tô tải nhẹ và xe con	Chiếc	537	550	102,4
9	Sản lượng thóc cả năm	Tấn	203.912,4	214.266	105,1
10	Sản lượng ngô cả năm	Tấn	187.129,0	191.988	102,6
11	Diện tích cỏ thức ăn gia súc trồng mới	Ha	4.205,3	2.545	60,5
12	Sản lượng lạc	Tấn	18.067,7	18.662	103,3
13	Sản lượng đậu tương	Tấn	31.624,4	33.538	106,1
14	Chè trồng mới	Ha	393,9	577,0	146,5
15	Dược liệu trồng mới	Ha	0	887,0	

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2015	Nghị quyết năm 2016	So sánh NQ năm 2016 so với TH năm 2015 (%)
16	Cam quýt trồng mới	Ha	2.238,8	350,0	15,6
17	Diện tích cao su trồng mới	Ha	100,0	120,0	120,0
18	Trồng rừng mới	Ha	33.551,6	2.173,3	6,5
19	Khoanh nuôi tái sinh rừng	Ha	33.000	19.200	58,2
20	Bảo vệ rừng	Ha	287.472	285.900	99,5
21	Tổng đàn trâu	Con	163.094	168.352	103,2
22	Tổng đàn bò	Con	102.008	117.413	115,1
23	Tổng đàn lợn	Con	568.409	628.084	110,5
24	Tổng đàn dê	Con	152.998	160.825	105,1
25	Tổng đàn gia cầm	Nghìn con	4.071,5	4.576	112,4
26	Tỷ lệ huy động trẻ 0-2 tuổi đi nhà trẻ	%	32	33,0	1,0
27	Tỷ lệ huy động 3-5 tuổi đi mẫu giáo	%	98	98,0	100,0
28	Tỷ lệ huy động trẻ 5 tuổi vào mẫu giáo	%	99,5	99,5	100,0
29	Tỷ lệ huy động học sinh tốt nghiệp Trung học cơ sở vào học Trung học phổ thông (phổ thông và bổ túc)	%	61,6	65,0	3,4
30	Trường đạt chuẩn quốc gia trong năm	Trường	18	24	133,3
31	Số lao động được giải quyết việc làm mới	Người	16.371	16.000	97,73
32	Trong đó: Xuất khẩu lao động và làm việc tại các tỉnh trong nước	Người	3.627	2.600	71,7
33	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	46	47,8	1,8
34	Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm, uống đủ 7 loại vắc xin	%	96,2	95,5	-0,7
35	Số xã được công nhận đạt chuẩn quốc gia về y tế trong năm	Xã	25	30	120,0
36	Tỷ lệ trạm y tế xã, phường có bác sỹ (bao gồm bác sỹ biên chế và tăng cường luân chuyển)	%	100	100	100,0
37	Tỷ lệ hộ được xem truyền hình	%	98	99	1,0
38	Số thuê bao điện thoại/100 dân	Thuê bao	70	71	101,4
39	Tỷ lệ gia đình đạt tiêu chí văn hóa	%	56,5	58	1,5
40	Tỷ lệ thôn, tổ khu phố đạt tiêu chí văn hóa trong năm	%	33,8	37	3,2